

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

• Trịnh Hoàng Nha^(*), Võ Nguyên Du^(**)

Tóm tắt

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Định, bài báo đề xuất biện pháp khắc phục hạn chế quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông tại địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: Công nghệ thông tin, dạy học, quản lý, ứng dụng.

1. Đặt vấn đề

Khái niệm công nghệ thông tin (CNTT) được Nghị quyết số 49/NQ-CP, ngày 04/8/1993 chỉ rõ: CNTT là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kỹ thuật hiện đại - chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông, nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội.

Ngày nay, giá trị CNTT mang lại là vô cùng hữu ích và thiết thực, vì thế các quốc gia trên thế giới đã ứng dụng CNTT vào các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, y tế, giáo dục và đào tạo (GD&ĐT); ở nước ta, việc đưa ứng dụng CNTT vào hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông (THPT) nói riêng là hết sức cần thiết, nhằm thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục phổ thông. Thời gian vừa qua, Bộ GD&ĐT đã ban hành một số văn bản đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động của nhà trường, cụ thể tháng 9 năm 2017 Bộ ban hành Công văn số 4116/BGDĐT-CNTT và theo đó Sở GD&ĐT Bình Định cũng có Công văn số 1753/SGDĐT-VP hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, hoạt động dạy - học và nghiên cứu khoa học.

Nhìn chung, cán bộ quản lý của các trường THPT tỉnh Bình Định nhận thức thấu đáo, thực hiện đầy đủ chủ trương và hướng dẫn về ứng dụng CNTT. Tuy nhiên, cùng với kết quả đạt được cũng đã xuất hiện hạn chế bất cập, một trong những tồn tại đó là công tác quản lý ứng dụng CNTT của các

trường chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đầu tư nghiên cứu thực trạng và tìm biện pháp khắc phục. Từ lý do trên đây, bài báo phân tích thực trạng quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THPT tỉnh Bình Định, từ đó đề xuất biện pháp nhằm nâng cao kết quả quản lý vấn đề này tại địa bàn nghiên cứu.

2. Nội dung

2.1. Ứng dụng CNTT và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT

Tại Điều 4 Luật CNTT giải thích “Ứng dụng CNTT là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và các hoạt động khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này”; theo nghĩa đó, ứng dụng CNTT trong dạy học là việc đưa CNTT vào quá trình tác động qua lại giữa giáo viên (GV) và học sinh (HS) nhằm truyền thụ và lĩnh hội những tri thức khoa học, những kỹ năng, kỹ xảo để trên cơ sở đó hình thành thế giới quan, phát triển năng lực và hình thành phẩm chất nhân cách theo mục tiêu giáo dục. Ứng dụng CNTT trong dạy học giúp cho GV nâng cao tư duy sáng tạo, kỹ năng dạy học, điều kiện hình thành cộng đồng học tập trong các tổ chuyên môn; giúp HS cơ hội tiếp cận phương pháp dạy học mới, qua đó tạo sự hứng thú, động lực, bồi dưỡng phẩm chất tự tin, chủ động, sáng tạo và hứng thú học tập. Ứng dụng CNTT trong giáo dục gồm hai lĩnh vực chính: Ứng dụng CNTT trong quản lý và ứng dụng CNTT trong dạy học, trong thực tiễn giáo dục cho thấy ứng dụng CNTT trong dạy học ngày càng phổ biến.

Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT, chủ thể quản lý tiến hành: Kế hoạch hóa việc ứng dụng CNTT; Tổ chức quá trình ứng

^(*) Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định.

^(**) Trường Đại học Quy Nhơn.

dụng CNTT; Chỉ đạo tiến trình ứng dụng CNTT; Kiểm tra tiến độ và kết quả ứng dụng CNTT.

Các nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THPT: Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong dạy học; Quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT; Quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy của GV; Quản lý việc ứng dụng CNTT trong hoạt động học tập của HS; Quản lý các điều kiện hỗ trợ cho công tác ứng dụng CNTT trong nhà trường.

2.2. Thực trạng quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THPT tỉnh Bình Định

Tỉnh Bình Định hiện có 54 trường THPT (trong đó có 18 trường đạt trường chuẩn Quốc gia), 01 trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, 11 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, 02 trung tâm tin học, 06 trung tâm ngoại ngữ - tin học, 21 trung tâm ngoại ngữ, 159 trung tâm học tập cộng đồng; 02 trường đại học, 04 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp chuyên nghiệp, 02 trường trung cấp nghề.

2.2.1. Thực trạng ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường THPT tỉnh Bình Định

Nghiên cứu thực trạng, tác giả sử dụng hình thức trò chuyện, nghiên cứu sản phẩm, điều tra thăm dò trên 598 cán bộ quản lý (CBQL), GV và 977 HS, dưới đây là kết quả thu được:

a. Sử dụng phòng học đa phương tiện, cơ sở vật chất, thiết bị CNTT

Trong những năm học qua, các trường THPT tỉnh Bình Định được quan tâm đầu tư phòng học đa phương tiện, cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị dạy học, tuy nhiên kết quả khảo sát cho thấy có 37% (CBQL, GV) và 37,3% (HS) phản ánh thực trạng là chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập, đặc biệt hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy học; hoặc đã có 49,2% (CBQL, GV) và 43,7% (HS) cho rằng thiếu đồng bộ, đầu tư dàn trải không tập trung; trong khi đó với đối tượng khảo sát thuộc các trường khu vực thành thị, ở trường chuyên thì cho rằng điều kiện CSVC, trang thiết bị đầy đủ, hiện đại, đáp ứng phục vụ ứng dụng CNTT vào hoạt động nhà trường - ý kiến của 13,8% (CBQL, GV) và 19% (HS).

b. Sử dụng phần mềm dạy học

Hiện nay, ở các trường THPT tỉnh Bình Định, phần mềm dạy học khá phong phú và đa dạng, được sử dụng tùy theo nội dung bài học, yêu cầu của phần mềm, cụ thể như Powerpoint; Violet; Flash, Latex (soạn thảo văn bản toán); Mapple (phần mềm tính toán toán học); Geometer's SketchPad (Vẽ hình); Earth Explorer DEM 3.5 (xem và tra bản đồ thế giới); Pakma; Crocodile Physic...

Kết quả thăm dò ý kiến của 977 HS, với câu hỏi: “Những môn học nào được GV sử dụng CNTT (phần mềm dạy học) để giảng dạy?”:

- Những môn học khối xã hội được GV quan tâm sử dụng, cụ thể các môn: Ngữ văn chiếm 32,6%; Lịch sử chiếm 33,2%; Địa lý chiếm 43,7% và Giáo dục công dân chiếm 35,6%. Tìm hiểu nguyên nhân, hầu hết cho biết với các môn học này, GV tra cứu tài liệu dễ dàng, đưa ứng dụng CNTT vào bài dạy sẽ tạo không gian lớp HS động, tạo sự hưng phấn học tập chủ động, tích cực;

- Với các môn khoa học tự nhiên, kết quả thấp hơn đôi chút, cụ thể: môn Toán học: 30,1%; môn Vật lý: 22,8% và Hóa học: 28,3%;

- Các môn học khác như Tiếng Anh, Công nghệ... sử dụng ứng dụng các phần mềm dạy học chiếm tỷ trọng 21,8%.

Kết quả khảo sát còn phản ánh: có 89,5% CBQL và GV; 93,2% HS cho biết chỉ khi nào có thao giảng, hưởng ứng thi đua và 75,1% CBQL và GV; 74,7% HS cũng chỉ ra chỉ khi lãnh đạo nhà trường kiểm tra, đánh giá thì việc ứng dụng CNTT trong dạy học mới được GV thực hiện.

Những phần mềm được sử dụng nhiều nhất:

- Phần mềm Powerpoint trong dạy học: 5,4% CBQL, GV và 22,1% HS đánh giá rất thường xuyên và 21,2% CQL, GV và 28,7% HS đánh giá thường xuyên sử dụng.

- Phần mềm Violet, kết quả khảo sát mức độ sử dụng: Rất thường xuyên có 2% CBQL, GV và 11,4% HS đồng ý; Thường xuyên có 15,7% CBQL, GV và 15,8% HS; Thỉnh thoảng có 67,2% CBQL, GV và 49,5% HS); Không bao giờ có 5,1% CBQL, GV và 25,3 % HS

- Các phần mềm dạy học còn lại được đánh giá tương đối thấp và ít sử dụng: phần mềm Latex (Soạn thảo văn bản toán học), phần mềm Geometer's SketchPad (Vẽ hình)...

Về phần mềm Powerpoint, được đánh giá là rất hiệu quả (ý kiến của 58% GV và 32,9% HS) và hiệu quả (của 38,5% GV và 32,6% HS) và thực tế tại các trường THPT tỉnh Bình Định, phần mềm này được sử dụng tương đối phổ biến. Với giáo án điện tử, công cụ hữu hiệu giúp GV và HS trong quá trình truyền đạt và lĩnh hội kiến thức, kết quả khảo sát cho thấy có 48% GV nhận thức được vai trò, 38% về yêu cầu thiết kế và sử dụng phần mềm Powerpoint; tuy nhiên cũng có 74% CBQL, GV cho biết chỉ sử dụng khi tổ chức thao giảng hoặc kiểm tra, đánh giá và 42% sử dụng khi Hiệu trưởng, tổ chuyên môn yêu cầu thực hiện.

c. Thực trạng HS sử dụng ứng dụng CNTT trong học tập

Kết quả khảo sát cho biết có 85% HS THPT ở tỉnh Bình Định có kỹ năng sử dụng CNTT, là công cụ hỗ trợ học tập hiệu quả. Cơ bản có trên 90% HS biết cách khai thác tài nguyên học tập thông qua trang mạng google, cốc cốc... (93,8%), trang mạng xã hội: facebook, zalo... (96%), youtube (97,3%), sử dụng Email (59,1%), trang học tập điện tử (47,3%)... Mặt khác, kết quả khảo sát còn phản ánh thực tế có rất ít (chỉ có 7,9%) HS là quan tâm tìm hiểu sử dụng các phần mềm dạy học nhằm hỗ trợ, giúp các em trong quá trình học tập, rèn luyện.

2.2.2. Thực trạng quản lý ứng dụng CNTT vào dạy học ở các trường THPT tỉnh Bình Định

a. Nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và HS về sự cần thiết quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học

Thông qua số liệu khảo sát thu được, đã có 86% CBQL, GV và HS nhận thức sự cần thiết quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THPT tỉnh Bình Định; bộ phận còn lại có 8% cho rằng cần thiết, 6% ít cần thiết và không có ai đánh giá không cần thiết.

b. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho CBQL và GV

Kết quả đánh giá về các hình thức đào tạo, bồi dưỡng:

- Tổ chức các lớp tập huấn được sử dụng thường xuyên và đạt hiệu quả chiếm tỷ trọng 81,2%;

- Thông qua sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn được xếp thứ 2 trong các mức độ đánh giá chiếm tỷ trọng 77,8%;

- Tự bồi dưỡng thường xuyên chỉ đạt tỷ trọng 44,6%.

c. Thực trạng quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy

Khi được hỏi “Nhà trường có xây dựng kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học không?”, trên 95% CBQL, GV cho biết nhà trường có xây dựng kế hoạch; có 8,5% CBQL, GV đánh giá mức độ xây dựng là rất tốt, 28,3% tốt và 19,7% khá. Kết quả này cho thấy công tác xây dựng kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học của các trường THPT tỉnh Bình Định chưa đạt kết quả.

Về chức năng tổ chức, chỉ đạo quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học, có 78,3% CBQL và GV đánh giá mức độ tốt, theo các đối tượng này, hiệu trưởng các trường THPT tỉnh Bình Định triển khai và vận động thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng CNTT; số còn lại có 21,7% cho rằng việc phổ biến còn sơ sài, qua loa, thiếu tính thuyết phục. Mặt khác, có 24,9% CBQL và GV cho biết hiệu trưởng không thường xuyên khuyến khích, động viên, đôn đốc và có 40% cho rằng trong phân công nhiệm vụ chưa đảm bảo yêu cầu cụ thể.

Về chức năng kiểm tra, đánh giá: có 62,4% CBQL, GV đánh giá việc lập các tiêu chí để đánh giá quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học là chưa tiến hành thường xuyên và có 4,9% cho rằng không thực hiện; ngoài ra công việc thu thập thông tin phản hồi nhằm có bài học kinh nghiệm, không được hiệu trưởng quan tâm, cụ thể 50% CBQL, GV cho biết không thực hiện và chỉ có 25,7% thỉnh thoảng thực hiện.

2.2.3. Sự quan tâm của Sở GD&ĐT và các cơ quan hữu quan tỉnh Bình Định

Nhận thức ứng dụng CNTT và quản lý ứng

dụng CNTT trong dạy học là cần thiết, cho nên Sở GD&ĐT và các sở, ngành tỉnh Bình Định đầu tư và điều kiện để các hoạt động đạt hiệu quả. Kết quả đội ngũ GV THPT tỉnh Bình Định thực hiện tốt chủ trương ứng dụng CNTT trong dạy học, lãnh đạo các trường thường xuyên cải tiến quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học, sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Tuy nhiên còn một bộ phận CBQL, GV chưa nhận thức đúng đắn sự cần thiết của các hoạt động này; không ít hiệu trưởng quản lý theo cảm tính, thói quen; một số khác tự mãn thành quả hiện có, không chấp nhận sự thay đổi, dẫn tới hệ quả công việc ứng dụng CNTT bị trì trệ, công tác quản lý kém hiệu quả và quan trọng hơn cả là chưa có biện pháp quản lý phù hợp, nhằm tạo động lực tích cực đưa ứng dụng CNTT vào dạy học các trường THPT của địa phương.

2.3. Biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường THPT tỉnh Bình Định

2.3.1. Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học

Giúp cho đội ngũ CBQL, GV quán triệt đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, của ngành và Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; từ đó nâng cao nhận thức về sự cần thiết đẩy mạnh ứng dụng CNTT và quản lý hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học, đồng thời giúp đội ngũ trên đây có thái độ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tích cực tham gia hoạt động quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học đạt hiệu quả cao.

2.3.2. Tăng cường đầu tư CSVC và trang thiết bị CNTT

Nhằm khắc phục những hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT đòi hỏi chủ thể quản lý nhà trường cần quan tâm và tham mưu tích cực lãnh đạo các cấp, ngành hữu quan tăng cường đầu tư điều kiện vật chất kịp thời, tránh dàn trải, đạt hiệu quả nhằm góp phần đảm bảo công tác quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học diễn ra thuận lợi, tạo động lực nâng cao chất lượng dạy học các trường THPT.

2.3.3. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CNTT cho CBQL và GV

CNTT - thành tựu khoa học và công nghệ, phát triển phi mã vào cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học cho đội ngũ CBQL, GV là rất cần thiết và nhiệm vụ hàng đầu trong quá trình đổi mới giáo dục.

Kết quả ứng dụng CNTT và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học phụ thuộc năng lực, trình độ đội ngũ GV và CBQL các trường; thực tế chỉ rõ một trong những thành tố tham gia quyết định chất lượng dạy học có sự tham gia sử dụng CNTT của đội ngũ này, và khi đội ngũ CBQL, GV được nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào dạy học cũng chính là đáp ứng xu thế phát triển giáo dục trong thời kỳ mới.

2.3.4. Thực hiện chế độ khuyến khích GV tích cực tham gia ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học

Trong dân gian chỉ ra triết lý cuộc sống “Có thực mới vực được đạo”, cho thấy để đội ngũ GV và CBQL giáo dục nhà trường tích cực tham gia ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học, cần thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ hiệu quả điều kiện vật chất, tinh thần để giúp họ an tâm phát huy khả năng phục vụ sự nghiệp giáo dục.

3. Kết luận

Ngày nay, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời trở thành xu thế mới của nhân loại, nếu như trước đây chỉ học một lần có thể sử dụng cả đời, thì trong xã hội hiện đại cần phải học thường xuyên để tồn tại và phát triển. Từ đó để thấy cần phải có nhận thức mới, tư duy mới về hoạt động giáo dục; dạy học hôm nay không chỉ bằng đen phấn trắng mà tận dụng và sử dụng tối đa thành tựu khoa học - công nghệ, cho nên ứng dụng CNTT trong dạy học là một tất yếu khách quan, đồng thời quan tâm quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học vừa có ý nghĩa khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn nhằm góp phần đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục tỉnh Bình Định ngang tầm với các vùng miền khác của cả nước./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[2]. Chính phủ (2017), *Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.*

[3]. Bộ GD&ĐT (2017), *Công văn số 4116/BGDĐT-CNTT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017 - 2018.*

[4]. Trần Kiểm (2015), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục, NXB Đại học Sư phạm.*

MEASURES TO MANAGING INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATIONS IN TEACHING AT HIGH SCHOOLS IN BINH DINH PROVINCE**Summary**

On surveying the management of information technology applications in teaching among high schools in Binh Dinh province, this article proposes measures to improve the concerned management at those high schools.

Keywords: Manage, application, information technology, teaching.

Ngày nhận bài: 19/7/2018; Ngày nhận lại: 15/8/2018; Ngày duyệt đăng: 21/8/2018.